TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02295

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX khí sinh học (211313) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 28/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10126006	LÊ THỊ	ÂN	DH10SH	1					8,3	8	3
2	10126232	ĐẶNG TIẾN	DŨNG	DH10SH	1					7,4	7	4
3	10126025	BÙI NGỌC	DƯ	DH10SH	2					8,9	8	9
4	10126034	LÊ HOÀNG	ĐỘ	DH10SH	1					8,3	8	3
5	10126037	TRẦN THỊ CẨM	GIANG	DH10SH	2					9,0	9	0
6	10126039	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10SH	2					8,4	8	4
7	10126043	TRƯƠNG THỊ	HẰNG	DH10SH	1					8,9	8	9
8	10126229	DƯƠNG MẠNH	HÙNG	DH10SH	2					7,6	7	6
9	10126060	LÊ THỊ CÚC	HƯƠNG	DH10SH	2					7,5	7	5
10	10126063	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KHANH	DH10SH	2					8,8	8	8
11	10126076	ĐẶNG HOÀN	LONG	DH10SH	2					8,8	8	8
12	10126080	NGUYỄN THỊ HẰNG	LY	DH10SH	1					7,5	7	5
13	10126083	PHẠM THỊ	MAI	DH10SH	2					7,6	7	6
14	09126124	TRƯƠNG NHẬT	MINH	DH10SH	1					3,6	3	6
15	10126090	NGUYỄN VĂN TẤN	NAM	DH10SH	2					8,4	8	4
16	10126097	NGUYỄN XUÂN	NGỌC	DH10SH	2					8,4	8	4
17	10126104	NGUYỄN VĂN	NHÂN	DH10SH	2					9,1	9	1
18	09126143	ĐOÀN THỊ	NHUNG	DH09SH	2					7,8	7	8

Số bài: 21 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — TT phấn — Nguyễn Văn Nhã

Duyệt của Trưởng Bộ môn — DN Khang

Cán bộ chấm thi 1&2 — DN Khang

Ngày 28 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02295

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX khí sinh học (211313) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 28/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10126114	TRƯƠNG THỊ TRANG	NHƯ	DH10SH	2	Như				8,6	8	6
20	10126115	NGUYỄN THỊ HẰNG	NI	DH10SH	2	Ni				7,4	7	4
21	10126121	BÙI THANH	PHÚ	DH10SH	2	Phú				6,5	6	5

Số bài: 21 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Văn Nhỏ

Duyệt của Trưởng Bộ môn — DN Chg

Cán bộ chấm thi 1&2 — DN Chg

Ngày 16 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02296

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX khí sinh học (211313) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 28/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09126155	LÊ VĂN	PHÚ	DH09SH	2					8,8	8	8
2	10126123	HUỲNH TẤN	PHÚC	DH10SH	1					8,2	8	2
3	10126125	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	DH10SH	1					6,4	6	4
4	10126133	PHẠM THỊ	QUÍ	DH10SH	2					8,9	8	9
5	10126136	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	DH10SH	2					8,5	8	5
6	10126145	VY PHÚC	SỸ	DH10SH	2					7,6	7	6
7	10126146	PHẠM VĂN	TÀI	DH10SH	2					8,9	8	9
8	10126147	HUỲNH TỰ	TÂM	DH10SH	1					8,1	8	1
9	10126157	BÙI THỊ ÁI	THẢO	DH10SH	1					7,1	7	1
10	10126158	HUỲNH THỊ THANH	THẢO	DH10SH	1					7,7	7	7
11	09126291	DANH MINH	THẮNG	DH09SH	1					6,4	6	4
12	10126233	TRIỆU QUYẾT	THẮNG	DH10SH	2					7,6	7	6
13	10126166	HUỲNH THỊ	THÊM	DH10SH	2					8,6	8	6
14	10126170	NGÔ THỊ	THỌ	DH10SH	2					7,7	7	7
15	10126180	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	DH10SH	1					6,3	6	3
16	10126190	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	DH10SH	2					8,2	8	2
17	10126206	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	DH10SH	1					6,3	6	3
18	10126208	PHẠM THỊ NGỌC	TÚ	DH10SH	1					6,9	6	9

Số bài: 20 ; Số tờ: 20

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Vũ Ngọc Yến; Lê Vĩnh Linh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: DN Khang

Cán bộ chấm thi 1&2: DN Khang

Ngày 16 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02296

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ SX khí sinh học (211313) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 28/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10126234	ĐINH THANH	TUẤN	DH10SH	1					7,3	7	3
20	10126215	AN QUANG	VINH	DH10SH	2					7,5	7	5

Số bài: 20 ; Số tờ: 20

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Vũ Ngọc Yến; Lê Vĩnh Linh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: DN Khoa

Cán bộ chấm thi 1&2: DN Khoa

Ngày 16 tháng 12 năm 2011